

Phụ lục 1
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC
HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2023 - 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền tọa lạc tại số 76 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền được thành lập theo Quyết định số 1174/QĐ-UB ngày 18/09/1995 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. Kinh phí hoạt động của trường do ngân sách nhà nước cấp, là đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Phòng Giáo dục-Đào tạo quận Gò Vấp.

Tổng diện tích của nhà trường là 5901 m², gồm 1 trệt 2 lầu

Năm học 2023-2024, trường có:

- Tổng số phòng học: 51, trong đó:
 - + Phòng học đúng quy cách (6 x 8) m: 49 phòng.
 - + Phòng học không đúng quy cách: 2 phòng.
- Tổng số phòng chức năng (Thư viện, Thiết bị, Tin học,...): 07 phòng.

Trong đó:

- + Phòng Tin học: 2 phòng - 48 m²/ 1 Phòng - Số lượng máy: 42 máy/ 1 phòng.
- + Phòng giáo dục nghệ thuật: 48 m².
- + Phòng Thư viện: 72 m².
- + Phòng Thiết bị: 48 m².
- + Phòng Truyền thống và hoạt động Đoàn đội: 24 m².
- + Phòng Y tế: 48 m².

+ Các phòng chức năng: phòng máy vi tính (02 phòng với 42 máy/phòng), phòng Thư viện, phòng Thiết bị. Tất cả các phòng đều được trang bị các thiết bị đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh.

+ Các phòng làm việc: Phòng Hiệu trưởng, phòng chuyên môn (phó hiệu trưởng), phòng Tài vụ, Thư viện, Y tế đều được trang bị máy vi tính kết nối mạng internet.

- + Trường có hàng rào kiên cố, tách biệt với khu dân cư.

Trường được xây dựng kiên cố và đưa vào sử dụng năm 2015, cảnh quan sư phạm thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khuôn viên trường trồng nhiều cây xanh. Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết được trang bị đầy đủ, Mỗi phòng học được trang bị, trang trí lớp học đúng quy định; số bàn ghế đúng quy cách đạt 100%. Trường có bếp ăn bán trú đảm bảo tuyệt đối về an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ tốt trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	01	01	00	
Giáo viên	73	63	02	65	04	04	
Nhân viên	41	37	01	05	00	00	Tính trình độ NV biên chế
Cộng	117	103	03	71	06	04	

Số liệu của 5 năm gần đây:

STT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	73	73	73	73	73
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	73/50 = 1,46	73/52 = 1,40	73/53 = 1,38	73/53 = 1,38	73/51 = 1,43
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	73/2221 = 0,03	73/2182 = 0,03	73/2235 = 0,03	73/2153 = 0,03	73/2056 = 0,04
4	Tổng số GVG, GVCNG cấp quận và tương đương	3	7	00	12	06
5	Tổng số GVG, GVCNG cấp thành phố trở lên	01	05	01	00	01

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có diện tích 5901 m². Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường yên tĩnh, có lộ giao thông bê tông rộng thuận tiện cho học sinh đến trường, diện tích bình quân 0,35m²/học sinh.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa kiểng. Đến nay, trong khuôn viên trường đã có tiểu cảnh, bồn hoa trồng cây tạo bóng mát và các loại hoa để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Trường có 01 cổng chính 02 cổng phụ được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo về mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học;

Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: bóng đá, bóng rổ, cầu lông, võ thuật ...

Nhà trường có hệ thống Wifi đủ mạnh phủ sóng toàn bộ khu vực trường; các máy vi tính, màn hình LCD ở các lớp, được kết nối internet đảm bảo việc cập nhật thông tin kịp thời, tiếp cận công nghệ 4.0 nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng quản lý và giảng dạy trong nhà trường.

1. Diện tích các phòng làm việc, phòng học:

Diện tích đất	Số lượng (m ²)							
Tổng diện tích khuôn viên đất	5901							
Trong đó: Diện tích đất được cấp	5901							
Diện tích đất đi thuê (mượn)	0							
Diện tích đất sân chơi, bãi tập	1300							
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
- Phòng học văn hoá	49	48	2	38				

Trong đó: + Số phòng học đủ DTích và BGhế phù hợp tổ chức học nhóm	49	48	2	38				
+ <i>Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập</i>	49	48	2	38				
+ <i>Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm</i>	49	48	2	38				
- Phòng học tin học	2	48						
- Phòng học ngoại ngữ	0	0						
- Phòng giáo dục thể chất (đa	0	0						
- Phòng giáo dục nghệ thuật	1	48						
- Phòng giáo dục mỹ thuật	0	0						
- Phòng Thư viện	1	72						
- Phòng thiết bị giáo dục	1	48						
- Phòng truyền thông và hoạt	1	48						
- Phòng y tế học đường	1	48						
- Phòng hiệu trưởng	1	27						
- Phòng phó hiệu trưởng	1	24						

- Phòng giáo viên	1	48						
- Phòng hành chính	1	24						
- Phòng tài vụ	1	24						

- Phòng thường trực - Bảo vệ	2	10						
- Phòng kho lưu trữ	2	52						
- Nhà bếp	1	130						
- Phòng ăn (HS)		0						
- Phòng nghỉ (HS)	0	0						
Nhà vệ sinh	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	1	27	1	27	8	27	8	27
Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0	0	0	0
Không có	0		0		0		0	

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dội nước, nhà tiêu tự hoại

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập	56	56	56	56	56	
1	Phòng học	51	51	51	51	51	
a	Phòng kiên cố	51	51	51	51	51	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

2	Phòng học bộ môn	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	02	02	02	02	02	
a	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	01	01	01	01	01	
	Cộng	61	61	61	61	61	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền quận Gò Vấp đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 (Quyết định số 286-20/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

TT	NỘI DUNG	Năm báo cáo (Từ T1-6/2024)	Năm trước liền kề (Năm 2023)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	44.046.111.057	56.169.581.084
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước (NSNN)	25.856.281.000	23.357.862.017
II	Thu giáo dục và đào tạo	18.189.830.057	32.811.719.067
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	18.189.830.057	32.811.719.067
III	Thu khoa học và công nghệ	-	-
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	27.530.643.146	51.954.913.783
I	Chi lương, thu nhập	14.723.856.173	28.042.805.334
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	14.723.856.173	28.042.805.334
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	12.806.786.973	23.912.108.449

1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi phí khác	12.806.786.973	23.912.108.449
III	Chi hỗ trợ người học	-	-
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	16.515.467.911	4.214.667.301

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Xây dựng kế hoạch số 120/KH-THNTH ngày 31 tháng 8 năm 2023 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch số 121/KH-THNTH ngày 31 tháng 8 năm 2023 về kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018, có phân công cụ thể các bộ phận, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các sân chơi, hội thi; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh.

Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng các kế hoạch tổ chức, tham gia các sân chơi, các hội thi như Trạng nguyên nhỏ tuổi, Lê Quý Đôn, Vioedu, Tài năng Tin học, Nét vẽ xanh... và triển khai tổ chức thực hiện giúp học sinh có thêm sân chơi bổ ích, được học hỏi, tiếp thu kiến thức qua từng vòng thi và đạt nhiều kết quả cao.

- Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên phụ trách bộ môn đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do cụm trường, Phòng Giáo dục và đào tạo quận Gò Vấp, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các môn học như Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Tiếng Anh,...

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục. Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4.

- Đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học.

- Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Kết quả:

100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp. Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử - Địa lý. Riêng lớp 3, 4 có thêm môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ và môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018 là Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Đối với lớp 5: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 đơn vị đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để tiếp cận Chương trình GDPT 2018 đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học.

Căn cứ văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

Tổ chức dạy học cho HS lớp 5 đảm bảo mục tiêu Chương trình GDPT để trang bị kiến thức, kỹ năng giúp HS tiếp tục học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đơn vị luôn chú trọng rèn luyện các năng lực, phẩm chất và tạo tâm thế cho HS lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

Đơn vị rất quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, dạy học STEM ở các môn học, hoạt động giáo dục để giúp HS có kỹ năng thực hành, phát triển kỹ năng sống, củng cố góc thư viện, góc học tập, tạo điều kiện để học sinh được trải nghiệm, học tập đạt hiệu quả.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Đối với môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1, 2:

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025.

+ Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 theo công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với lớp 3, 4: 8 tiết/tuần, trong đó:

+ Thực hiện công văn 2847/SGDĐT-TH ngày 08/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo, công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học từ lớp 3.

+ Tiếng Anh bắt buộc CT2018: thực hiện 4 tiết/tuần - tiết 1 đến tiết 4 (theo nội dung chương trình sách giáo khoa i-Learn Smart Start của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.)

+ Tiếng Anh tăng cường: thực hiện 2 tiết/tuần; Tài liệu Move up 3

+ Tiếng Anh bản ngữ : 2 tiết/tuần

- Đối với lớp 5: 6 tiết/tuần: khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

+ Tiếng Anh tăng cường: Thực hiện 4 tiết/tuần - tiết 1 đến tiết 4 (theo nội dung chương trình sách giáo khoa i-Learn Smart 5 phiên bản special edition của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tiếng Anh bản ngữ: 2 tiết/tuần

+ Nhà trường đã bố trí vị trí GV Tiếng Anh đạt trình độ yêu cầu đứng lớp tăng cường, đề án cũng như tạo thuận cho giáo viên hỗ trợ trợ giảng giáo viên bản ngữ nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp.

+ Giáo viên thực hiện hoạt động đồng giảng trong tiết dạy có giáo viên bản ngữ, thực hiện các cuộc họp với trung tâm ngoại ngữ để trao đổi về chất lượng giảng dạy của giáo viên bản ngữ và có sự trao đổi với giáo viên bản ngữ trước khi lên lớp để hoạt động giảng dạy ngày càng được nâng cao hơn.

+ Phối hợp cùng với BGH rà soát, quản lý thông tin của giáo viên bản ngữ ở các trung tâm cung cấp giáo viên bản ngữ.

- Số HS được học môn Tiếng Anh toàn đơn vị 2056/2056 HS đạt 100%.

- Đảm bảo chuẩn đầu ra về Tiếng Anh cho học sinh niên khoá 2017-2022, niên khoá 2018-2023, niên khoá 2019-2024.

b) Đối với môn Tiếng Pháp

Đơn vị không tổ chức dạy-học môn Tiếng Pháp.

c) Đối với môn Tin học và việc tổ chức hoạt động giáo dục Tin học

- Đối với lớp 1, 2: 1 tiết/tuần

+ Thực hiện theo công văn Số: 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, cùng với việc tổ chức tốt dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, các địa phương cần có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh cấp Tiểu học nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu và phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, nuôi dưỡng đam mê khám phá khoa học, công nghệ cho học sinh cấp Tiểu học.

- Đối với lớp 3, 4:

+ Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”; tổ chức dạy học tin học ở tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 2057/SGDĐT-GDTH về hướng dẫn tổ chức dạy học tin học theo chuẩn quốc tế kể từ năm học 2021-2022 đối với cấp tiểu học. Nhà trường thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học khối 3 học 1 tiết bắt buộc theo quy định. Ngoài ra, học sinh khối 3, 4 còn học 1 tiết Tin học theo chuẩn Quốc tế trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh.

- Đối với lớp 5: Học sinh học 2 tiết/tuần tin học tự chọn

- Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số:

+ Triển khai thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy: thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp thực tiễn tại nhà trường.

+ Học sinh khối 3, 4, 5 đã được học tin học và tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số như: biết sử dụng một số phần mềm trong Word, excel, pain,... truy cập thông tin trên Web, mạng xã hội, thiết kế đơn giản PowerPoint, Enetviet...

+ Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế của Viện khảo thí Hoa Kỳ ETS và hội đồng khảo thí Đại học Cambridge.

- Về bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học:

+ Giáo viên Tin học đã cập nhật, học tập bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và tham gia tập huấn chương trình bồi dưỡng sách giáo khoa lớp 3,4 đầy đủ.

+ Giáo viên Tin học không ngừng cập nhật những chương trình, phần mềm, hệ điều hành trong phòng máy, để nâng cao chất lượng dạy tin học đáp ứng chuẩn Quốc tế. Đẩy mạnh việc giảng dạy và các hoạt động tin học theo đề án của thành phố và việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Học sinh lớp 3, lớp 4 tham gia học môn Tin học theo yêu cầu của CTGDPT 2018 đạt Tỉ lệ 100%.

- Đảm bảo chuẩn đầu ra về Tin học cho học sinh niên khoá 2017-2022, niên khoá 2018-2023, niên khoá 2019-2024.

- Số lượng học sinh đạt các chứng chỉ IC3 Spark: GS4; GS% - 8 HS; GS6 Level 1 - 8 HS; GS6 Level 2 - 6 HS; GS6 Level 3 - 1 HS.

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

a) Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp Quận nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện bài học Stem.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

Đơn vị đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

Đơn vị đã tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở đơn vị thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4 được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương của địa phương cấp tiểu học và Công văn số 3402/SGDĐT-GDTH ngày 14/11/2022 về việc tổ chức giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học của Sở GD&ĐT.

Giáo viên sử dụng nội dung “Địa phương em” của tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí 4 đã được địa phương lựa chọn để tổ chức dạy học theo Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 về việc Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học.

5. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

Công tác lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường được thực hiện từ sau ngày 12/02/2024 đến hết ngày 05/3/2024 theo Điều 7, Chương III, Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa đúng thời gian qui định và báo cáo về Phòng Giáo dục & Đào tạo.

Kết quả:

Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, năm học 2024-2025 đã làm việc nghiêm túc, đúng quy trình, đúng quy định. Các buổi làm việc của hội đồng lựa chọn SGK nghiêm túc, làm việc nhiệt tình, nghiêm túc, trách nhiệm, công khai. Tất cả thành viên đều có mặt đầy đủ, đúng giờ và tham gia góp ý, làm việc trách nhiệm, hiệu quả.

Hội đồng đã tổ chức thẩm định biên bản các cuộc họp của tổ chuyên môn; các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên; danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn lựa chọn. Hội đồng đã đề xuất với Hiệu trưởng danh mục SGK lớp 5 đã được các tổ chuyên môn lựa chọn theo đúng quy định tại Thông tư 27 gồm:

Stt	Môn	Tên bộ sách được chọn	Tên tác giả	Nhà xuất bản
-----	-----	-----------------------	-------------	--------------

1	Tiếng Việt Tập 1, 2	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thuy Thanh Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán Tập 1, 2	Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức	Chân trời sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Bằng, Trần Thị Ngọc Hân, Trần Văn Nhân, Nguyễn Chí Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học	Chân trời sáng tạo	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học	Chân trời sáng tạo	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Nhật Minh Đăng, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ	Chân trời sáng tạo	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Lê Thị Xinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

8	Giáo dục thể chất	Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Âm nhạc	Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh	Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 4	Chân trời sáng tạo (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm	Chân trời sáng tạo (bản 1)	Phó Đức Hoà (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	I-Learn Smart Start	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm TP.HCM

Danh mục có 12 đầu sách giáo khoa lớp 5.

5. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp và dạy học thông qua các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Chỉ đạo giáo viên tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo

phương pháp Bàn tay nặn bột theo công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mỹ thuật theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở; vận dụng kỹ thuật “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; trong đó chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường.

Đơn vị luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; giáo dục quốc phòng an ninh; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS, bảo tồn động vật hoang dã...), kỹ năng sống ... vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần chủ động xây dựng theo yêu cầu linh hoạt, hợp lý, hiệu quả theo hướng tích hợp bộ phận hoặc toàn phần, nhẹ nhàng, không gây áp lực học tập đối với HS và giảng dạy đối với GV; rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cùng cấp học.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với HS lớp 5 tiếp tục thực hiện đánh giá theo Văn bản hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT -GDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh.

Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 5 rà soát hồ sơ học sinh. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy lớp 5 họp xét hoàn thành chương trình tiểu học, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; GVCN thực hiện đề nghị khen thưởng, viết thư khen HS thực chất, đúng quy định.

Thực hiện biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo quy định, đúng các mức độ theo tinh thần tập huấn của Sở GD&ĐT.

6. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Trường không áp dụng dạy tiếng dân tộc cho học sinh thiểu số do không có học sinh dân tộc thiểu số.

7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật

*** Đối với trẻ khuyết tật**

- Ngay từ đầu năm, bộ phận chuyên môn đã tiến hành xây dựng kế hoạch 308/KH-GDDT ngày 08 tháng 9 năm 2023 về giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập triển khai đến toàn bộ hội đồng sư phạm. Chỉ đạo GVCN nhận lớp có HS học hòa nhập nhanh chóng nghiên cứu sổ theo dõi cá nhân của HS để xây dựng kế hoạch giảng dạy cá nhân phù hợp với từng học sinh.

- Sắp xếp học sinh học hòa nhập đúng quy định, đảm bảo mỗi lớp không quá 2 HS học hòa nhập.

- Trường có 27 em được xác nhận khuyết tật về trí tuệ và khuyết tật vận động dạng nhẹ do UBND phường xác nhận (khối 1: 06 em; khối 4: 4 em; khối 3: 6 em; khối 4: 04 em; khối 5: 07 em). Giáo viên dạy học sinh khuyết tật đều xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với dạng khuyết tật của học sinh lớp mình phụ trách.

- Học sinh hòa nhập được học kiến thức phù hợp với năng lực của từng cá nhân và làm bài kiểm tra định kỳ theo đề riêng do GVCN soạn.

- Nhà trường thực hiện sổ theo dõi kết quả rèn luyện của từng em. Giáo viên luôn tạo điều kiện để học sinh hòa nhập được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng, giáo dục phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá học sinh hòa nhập, quan tâm phát triển năng lực học tập của học sinh.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập: 100% GVCN đều tham dự chuyên đề Giáo dục hòa nhập do Sở Giáo dục Đào tạo tổ chức vào ngày 06/12/2023.

- Kết quả thực hiện:

+ 100% học sinh được tham gia học tập theo hướng hòa nhập, được giảng dạy và chăm sóc phù hợp.

+ 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh học hòa nhập.

*** Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ**

- Việc phối hợp các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ: Không có

8. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Về đội ngũ GV và CBQL giáo dục

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) là 76, trong đó: 66/76 có trình độ Đại học, tỷ lệ 90%; 06/76 có trình độ đào tạo sau Đại học, tỷ lệ 0,08%.

Kết quả tập huấn các Module “Chương trình GDPT 2018”; kết quả triển khai khóa học trực tuyến “*Học thông qua chơi*” đến 100% GV. Kết quả: 100% hoàn thành 5 mô đun khóa học.

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đơn vị đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy-học của GV-HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Về duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp phường huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ) và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học làm cơ sở kiểm định chất lượng NH 2024-2025.

d) Về công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng như: Hội đồng trường, CBQL, GV, nhân viên, HS, cha mẹ HS, cộng đồng xã hội ... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý sâu sát trong công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động dạy-học, giáo dục học sinh. Kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn trong công tác quản lý, phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh đã thu hút sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và hoạt động phong trào tại đơn vị.

e) Hoạt động khác

* HS đạt các giải phong trào:

- + 1 học sinh đạt Giải Bạc kì thi Olympic Toán Singapore.
- + 1 học sinh đạt giải Hoàng Giáp giải Trạng Nguyên nhỏ tuổi toàn quốc.
- + 1 học sinh đạt giải Khuyến khích Hội thi Nét chữ - Nét người toàn quốc.
- + 1 Giải 3 Cuộc thi Khơi nguồn tri thức cấp TP.
- + 10 học sinh được vào vòng chung kết giải Lê Quý Đôn cấp thành phố.
- + Vioedu Toán cấp Thành phố: 5 học sinh
- + Vioedu Toán cấp Quận: 21 học sinh
- + IOE cấp TP: 2 học sinh
- + IOE cấp quận: 3 học sinh
- + Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp Quận: 32
- + Biểu diễn Nhạc cụ Cấp quận: đạt Giải 3

- + Cuộc thi Nhành cọ non cấp Quận: đạt giải Nhất
- + Ngày hội “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2024”: đạt giải Khuyến khích với sản phẩm “Cây cà chua toán học”.
- + Thể dục thể thao: 7 HCB Karatedo cấp TP, Bóng đá học đường cấp quận: 1 HCV, 2 HCB; Cầu lông cấp TP: 2 HCB, 3 HCB; Cầu mây cấp TP: 1 HCB đồng đội – 5 HCB đồng đội Cầu mây cấp quận: 10 HCV đồng đội - 6 HCB đồng đội; Aerobic cấp TP: 1 Nhất.
- Kết quả triển khai phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”

Đơn vị luôn quan tâm, thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” qua xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Trong năm học 2023-2024 không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định, được công nhận Trường học an toàn. Đa số học sinh chăm ngoan, tích cực trong các hoạt động phong trào, tham gia sôi nổi trong nhiều hoạt động và đã đạt được nhiều kết quả cao.

9. Công tác truyền thông

Đơn vị đã làm tốt công tác truyền thông Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 ngày 21/11/2017; Nghị quyết 51/2017/QH14; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về đổi mới Chương trình GDPT 2018, tổ chức triển khai SGK, đề xuất, lựa chọn SGK cấp tiểu học. Ban giám hiệu làm tốt công tác triển khai chủ trương, văn bản liên quan đến việc thực hiện chương trình phổ thông 2018 lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình trong tập thể hội đồng viên chức. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Thông báo sách giáo khoa áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 trên website của trường đối với lớp 1, 2, 3, 4. Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến cha mẹ học sinh việc triển khai áp dụng giảng dạy theo chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 để cha mẹ học sinh nắm.

Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, những gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Mỹ Thủy